**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG PHÚ**

**-----o0o-----**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần:** 6 (Từ ngày 14 / 10 /20224 đến ngày 18 / 10 /20224

**MÔN: Toán, Tiếng Việt, TNXH, Công Nghệ, HĐTN,**

**Toán CC, Tiếng Việt CC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |

**Năm học: 2024 - 2025**

***(Thực hiện từ ngày 14/ 10 / 2024 – 18 / 10 / 2024)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết theo PPCT** | **Ghi chú** |
| **HAI**  **14/10** | **Sáng** | 1 | HĐTN | *Tìm kiếm tài năng nhí* | 16 |  |
| 2 | Toán | Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)  Dạy bài STEM: Bài 2: Bảng nhân, chia ( tiết 2 ) | 26 | Bài học STEM |
| 3 | T. Việt | Bài 11: Đọc: Lời giải toán đặc biệt  Nói và nghe: Kê chuyện Đội viên tương lai | 36 |  |
| 4 | T. Việt | 37 |  |
| **Chiều** | 5 | T. Anh |  |  |  |
| 6 | T. Việt CC | Ôn: Bài 11: Lời giải toán đặc biệt | 11 |  |
| 7 | Toán CC | Ôn: Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 | 11 |  |
| **BA**  **15/10** | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1) | 27 |  |
| 2 | TNXH | Bài 5: Một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học (tiết 1) | 11 |  |
| 3 | T. Việt | Bài 11: Viết: Nghe – viết: Lời giải toán đặc biệt  -Phân biệt r/d/gi; an/ang. | 38 |  |
| 4 | C. Nghệ | **Bài 3:** Sử dụng quạt điện (Tiết 2 ) | 6 |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2) | 28 |  |
| 6 | GDTC |  |  |  |
| 7 | Toán CC | Ôn: Bài 11. Bảng nhân 9, bảng chia 9 | 12 |  |
| **TƯ**  **16/10** | **Sáng** | 1 | T. Việt | Bài 12: Đọc: Bài tập làm văn  Đọc mở rộng | 39 |  |
| 2 | T. Việt | 40 |  |
| 3 | TNXH | Bài 5: Một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học (tiết 2) | 12 |  |
| 4 | HĐTN | Nét riêng của em | 17 | ATGT: Bài 4:(T3) |
| **Chiều** | 5 | T. Việt | Bài 12: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về về nhà trường. Câu hỏi. | 41 |  |
| 6 | T. Anh |  |  |  |
| 7 | T. Việt CC | Ôn: Bài 12: Bài tập làm văn | 12 |  |
| **NĂM**  **17/10** | **Sáng** | 1 | Âm Nhạc |  |  |  |
| 2 | M. Thuật |  |  |  |
| 3 | T. Anh |  |  |  |
| 4 | T. Anh |  |  |  |
| **Chiều** | 5 | Toán | Bài 14. Một phần mấy (2 Tiết )  Thay bằng Bài học STEM: Bài 3: Trải nghiệm cùng một phần mấy (2 tiết ) | 29 | Bài học STEM |
| 6 | Toán | 30 |
| 7 | Đạo Đức |  |  |  |
| **SÁU**  **18/10** | **Sáng** | 1 | Tin học |  |  |  |
| 2 | GDTC |  |  |  |
| 3 | T. Việt | Bài 12: Luyện tập: Luyện viết đơn | 42 |  |
| 4 | HĐTN | Trò chơi *Đoán tên bạn* | 18 | ATGT: Bài 5:(T1) |
| **Chiều** | 5 | KNS | Nhận biết thông tin an toàn, không an toàn trên mạng. | 6 |  |
| 6 | T.Anh TC |  |  |  |
| 7 | T.Anh TC |  |  |  |

**Thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm kiếm tài năng nhí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu nhận biết và thể hiện được khả năng của mình trước các bạn.

- Vui vẻ, tự tin tham gia và ủng hộ các bạn khác tham gia cuộc thi

- Tích cực tham gia vào các hoạt động tìm kiếm tài năng để thể hiện năng khiếu của bản thân.

- Phát huy những điểm riêng đáng quý của mình và rèn luyện bản thân ngày một tốt hơn

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: thực hiện kế hoạch hoạt động của cá nhân, tham gia tích cực hoạt động nhóm, biết cách sẻ chia và hỗ trợ bạn khác trong hoạt động.

- Tự tin giới thiệu về những nét riêng của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm, biết yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Vui vẻ, hòa đồng, gắn kết với các thành viên trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động kết nối**

- Học sinh hát bài: Vui tới trường

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương

- Giáo viên giới thiệu bài mới.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành:**

**-GV:** Chuẩn bị một số món quà nhỏ để tặng cho HS (bút, vở, truyện).

- GV phổ biến chi tiết, cụ thể nội dung kế hoạch, ý nghĩa và mục đích tổ chức tìm kiếm tài năng nhí.

- Tổ chức cho HS chia sẻ và đăng kí trình diễn tài năng của mình theo tổ/ nhóm.

+ Em sẽ đăng kí trình diễn nội dung (tài năng) gì?

+Giới thiệu các bạn có tài năng tham gia trình diễn tài năng.

- Cho đại diện các tổ/nhóm HS công bố danh sách các bạn đăng kí tham gia.

- GV thành lập Ban Giám khảo tìm kiếm tài năng của lớp.

- Công bố danh sách các HS đăng kí tham gia thi tìm kiếm tài năng nhí của lớp.

- Công bố danh sách Ban giám khảo thi bao gồm GV chủ nhiệm, đại diện HS của lớp.

b. Thi tìm kiếm tài năng nhí.

- Trên cơ sở danh sách đăng kí của lớp, Ban tổ chức cuộcthi hướng dẫn các HS lên trình diễn tài năng trước lớp.

- Ban giám khảo đánh giá các phần thi của các thí sinh,tổng hợp kết quả và công bố trước lớp.

- GV trao tặng quà cho các HS tham gia cuộc thi “Tìm kiếm tài năng nhí”.

- GV động viên, khen ngợi các HS đã tham gia cuộc thi.

- Nhắc nhở các em tiếp tục luyện tập nâng cao năng khiếu của bản thân.)

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu yêu cầu học sinh về nhà trình diễn những tài năng của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.

- Học sinh cần tham gia nhiều hơn các hoạt động ở trường lớ, khu phố.. để phô diễn tài năng và rèn luyện tài năng của mình.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 12: BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHA 9 (T3)**

**Dạy bài STEM: Bài 2: Bảng nhân, chia ( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân , bảng chia 9 để tính nhẩm, đếm cánh đều 9, tính trong trường hợp có hai dấu phéo tính, so sánh kết quả của phép tính, giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**Dạy bài STEM: Bài 2: Bảng nhân, chia(tiết 2)**

**\*Mô tả bài học:**

Tìm được kết quả của các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4,… 9, phối hợp với các kĩ năng xé, cắt, dán… để thiết kế bảng nhân, chia tiện ích.

**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3,..., 9 trong thực hành tính.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm bảng nhân, chia tiện ích.

– Sử dụng “bảng nhân, chia tiện ích” để tìm nhanh kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4,… 9.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Các phiếu học tập.

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm HS)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Giấy A4 | 1 tờ |  |
| 2 | Giấy bìa màu | 2 tờ |  |
| 3 | Dập ghim | 1 chiếc |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Giấy A4, hoặc giấy ô li | 1 tờ |  |
| 3 | Giấy bìa màu | 2 tờ |  |
| 4 | Kéo | 1 cái |  |
| 5 | Bút màu | 1 hộp |  |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi “truyền điện” để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành:**

**Bài 1. Nêu các số còn thiếu**

**-** GV yêu cầu HS quan sát vào dãy số.

- GV cho HS nhận xét dãy số

- Yêu cầu HS làm bài

- GV nhận xét

- Dãy số a này chính là kết quả của bảng nhân nào?

- Dãy số b là số bị chia trong bảng chia nào?

**Bài 2: Số?**

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân. GV nhận xét

**Bài 3:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

- Gv nêu luật chơi: Chia 2 đội, mỗi đội có các phép tính trên hoa, thi sắp xếp vào các ô tương ứng.

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4:**

**-** GV yêu cầu HS đọc bài

- Yêu cầu HS làm bài ra vở ô li

- Nhận xét, tuyên dương

**Bài 5:** - Yêu cầu HS đọc bài

- Yêu cầu HS làm bài ra vở ô li

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: Đề xuất ý tưởng và cách làm bảng nhân chia tiện ích**

**1.Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm bảng nhân, chia tiện ích**

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 HS

– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm bảng nhân, chia tiện ích theo các tiêu chí:

-Có thể sử dụng để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4, ..., 9.

-Sản phẩm dễ sử dụng, chắc chắn, đảm bảo tính thẩm mĩ.

– GV chiếu cho HS xem một vài ý tưởng (như trong sách Bài học STEM 3, trang 12)

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:

+ Bảng nhân, chia tiện ích gồm những bộ phận nào?

+ Sử dụng vật liệu gì để làm từng bộ phận?

+ Cách làm từng bộ phận như thế nào?

+ Làm thế nào để gắn kết thanh trượt với bảng và phải đảm bảo sản phẩm chắc chắn?

+ Nhóm sẽ trang trí như thế nào?

+ …

–Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm bảng nhân chia tiện ích. Ví dụ:

+ Bảng nhân chia tiện ích gồm 2 bộ phận là Bảng nhân, chia, và thanh trượt.

+ Nhóm em sử dụng giấy kẻ ô li để làm bảng nhân, chia. Dùng giấy bìa màu để làm thanh trượt.

+ Để gắn kết thanh trượt với bảng, nhóm em sẽ làm mỗi thanh trượt có 2 mặt (mặt trước và mặt sau) được gắn với nhau ở 2 đầu và có thể luồn bảng vào trong. Để sản phẩm chắc chắn, chúng em sẽ đo và làm thanh trượt sao cho vừa với bảng…

– GV mời các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm bạn.

***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm bảng nhân, chia tiện ích***

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận:

+ Lựa chọn ý tưởng làm sản phẩm cho nhóm mình.

+ Thảo luận đề xuất các giải pháp theo ý tưởng đã chọn.

– HS thảo luận, lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm trang trí cho nhóm mình.

**2. Làm bảng nhân, chia tiện ích**

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án mình lựa chọn.

– GV mời đại diện nhóm chia sẻ, lí giải phương án lựa chọn vật liệu để làm từng bộ phận của bảng.

– Các nhóm khác góp ý, đặt câu hỏi.

– Các nhóm tham khảo gợi ý trang 13 sách Bài học STEM 3. Sách gợi ý làm sản phẩm gồm những bước nào?

– GV mời HS thực hành làm bảng nhân, chia tiện ích theo giải pháp của nhóm.

– GV quan sát và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, gợi ý, hướng dẫn và đặt câu hỏi giúp HS nhận ra vấn đề cần giải quyết và tìm được giải pháp thích hợp cho nhóm.

– GV khuyến khích HS có nhiều ý tưởng sáng tạo, làm thử, chỉnh sửa sản phẩm và rút kinh nghiệm cho mỗi lần thực hiện. Chẳng hạn: để thanh trượt di chuyển dễ dàng thì có thể làm thế nào? Thử khắc phục nhược điểm này, nhóm đã cải tiến làm thế nào để hiệu quả hơn?

– GV nhắc HS sau khi làm xong sản phẩm thì kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất

**3.Sử dụng bảng nhân, chia tiện ích**

***a) Giới thiệu sản phẩm***

– GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm “bảng nhân, chia tiện ích” của nhóm mình.

(GV khuyến khích HS trình bày rõ: sản phẩm gồm những bộ phần nào, cách làm, những lưu ý khi thực hiện, những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục của nhóm)

– Đại diện nhóm trình bày, giới thiệu sản phẩm.

Ví dụ: khi chọn vật liệu: chúng em chọn vẽ bảng trên giấy A4 rồi dán lên bìa caton để sản phẩm được bền, dùng được nhiều lần. Đo chiều dài, chiều rộng của bảng nhân chia để cắt thanh trượt cho phù hợp tránh trường hợp thanh trượt rộng quá sẽ lỏng lẻo, dễ bị trượt ra ngoài hoặc thanh trượt ngắn hơn bảng sẽ không di chuyển được…

***b) Sử dụng sản phẩm để kiểm tra kết quả của các phép tính***

– GV mời HS tham gia trò chơi: “Tìm cà rốt cho thỏ”. GV phổ biến cách chơi:

Em hãy giúp thỏ tìm được cà rốt bằng cách đi theo đường nối các phép tính đúng. Ai nào tìm nhanh nhất và đúng thì chiến thắng.

– GV mời HS trả lời.

– GV mời HS tham gia trò chơi: “siêu tính nhẩm”.

Cách chơi: Quản trò hô 1 phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, ….,9, các bạn sử dụng bảng nhân, chia tiện ích để tìm kết quả, ai tìm nhanh nhất và đúng được 1 điểm. Sau 10 lượt chơi, bạn nào được nhiều điểm nhất sẽ chiến thắng.

– GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp.

– GV tổng kết, đánh giá khen thưởng những HS chiến thắng trong 2 trò chơi. Động viên những HS chưa có câu trả lời đúng để lần sau cố gắng.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Lời giải toán đặc biệt”.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc qua giọng đọc: giọng kể, có nhấn nhá, tạo sự hấp dẫn cho câu chuyện

- Hiểu nội dung bài: Câu chuyện kể về một buổi thi toán của Vích-to Huy-gô: Huy-gô đã làm bài rất chậm, khiến thầy giáo vô cùng lo lắng. Nhưng cuối cùng, thầy phát hiện ra Huy-gô đã giải toán bằng thơ. Câu chuyện cho thấy tài năng văn chương của Vích-to Huy-gô từ khi còn rất nhỏ

- Nghe và kể lại được câu chuyện Đôi viên tương lai

- Có thêm hiểu biết về đại văn hào nước Pháp Vich-to Huy-gô

- Phat triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rèn luyện kĩ năng sinh tồn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh minh họa câu chuyện.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

**-** GV tổ chức cho học sinh thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: Em thấy bài toán dưới đây có gì đặc biệt

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới :

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, đọc nhấn nhá theo nội dung câu chuyện

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên của thầy giáo: À, ra thế!

- HS chia đoạn: (4 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *giỏi đều các môn*

+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lo lắng thay cho Huy-gô*

+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *À, ra thế!*

+ Đoạn 4: Phần còn lại

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *Vích-to Huy-gô, mải miết, mười lăm phút…*

- Luyện đọc câu dài: Mình rất phần khích/ vì được mẹ chuẩn bị cho một chiếc mũ bơi / cùng một cặp kính bơi màu hồng rất đẹp.

*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.

- GV nhận xét các nhóm.

-HS đọc mẫu toàn bài

**2. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: *Vích-to Huy-gô* đã bộc lộ năng khiếu gì từ rất sớm?

+ Câu 2: Trong giờ kiểm tra Toán, vì sao thầy giáo lại rất lo lắng cho *Vích-to Huy-gô?*

+ Câu 3: Vì sao thầy giáo lại reo lên khi xem bài của *Vích-to Huy-gô?*

+ Câu 4: Qua giờ kiểm tra Toán, em thấy Huy-gô là người như thế nào?

- Gv nhận xét, tuyên dương

**3. Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành: Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai**

1.**Nghe câu chuyện**

- GV YC HS quan sát các bức tranh, dựa vào tên truyện và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh và cho biết:

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?

+ Trong tranh có những ai? Họ đang làm gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu câu chuyện, kể chuyện lần 1

- Gv kể chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại hỏi sự việc tiếp theo là gì để HS tập kể theo, khích lệ các em nhớ chi tiết câu chuyện

- GV nêu câu hỏi dưới tranh và mời một số em trả lời câu hỏi

- Gv nhận xét,tuyên dương

2. **Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện Đội viên tưởng lai**

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.

- GV cho HS làm việc nhóm 2, thực hiện yêu cầu

- Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3.Nếu là Linh, khi phát hiện ra tờ đơn bị bẩn, em sẽ làm thế nào?**

- Gv hướng dẫn HS nêu suy nghĩ về cách làm của bạn Linh trong câu chuyện. YC HS đưa ra cách giải quyết

- YC các nhóm trình bày trươc lớp. GV khen ngợi, động viên HS

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- YC HS tìm hiểu thông tin về Đội TNTP HCM (ngày thành lập, Đội ca, huy hiệu Đội, cờ Đội, khăn quàng đỏ, 5 Điều BH dạy thiếu niên nhi đồng,...)

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT ( CỦNG CỐ)**

**ÔN: BÀI 11: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Lời giải toán đặc biệt”.

- Rèn kỹ năng thể hiện cảm xúc qua giọng đọc: giọng kể, có nhấn nhá, tạo sự hấp dẫn cho câu chuyện

- Củng cố nội dung bài: Câu chuyện kể về một buổi thi toán của Vích-to Huy-gô: Huy-gô đã làm bài rất chậm, khiến thầy giáo vô cùng lo lắng. Nhưng cuối cùng, thầy phát hiện ra Huy-gô đã giải toán bằng thơ. Câu chuyện cho thấy tài năng văn chương của Vích-to Huy-gô từ khi còn rất nhỏ

- Củng cố phân biệt nghĩa từ giao, dao, rao.

- Có thêm hiểu biết về đại văn hào nước Pháp Vich-to Huy-gô

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- Gv cho học sinh hát bài: “Lớp chúng mình”

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1.** Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài .

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.

- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.

- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.

- GV theo dõi các nhóm đọc bài.

- Gọi các nhóm đọc. HSNX.

- GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.

- (HS, GV nhận xét theo TT 27)

**2.** Tìm hiểu nội dung bài

**\* Bài 1/24**

- Gọi HS đọc bài làm

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung

*🡺* GV chốt: Qua câu chuyện trên các em cần chú ý giữ gìn đồ dùng học tập, sách vở,…cẩn thận để tránh bị hư hỏng và ảnh hưởng tới việc học của mình.

**\* Bài 2/24**

- Gọi HS nêu nối tiếp bài làm

- GV, HS nhận xét chốt bài làm đúng

*🡺* GV chốt: phân biệt nghĩa từ giao, dao, rao.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài Lời giải toán đặc biệt

H: qua câu chuyện em thấy *Vích-to Huy-gô* có năng khiếu gì khi còn nhò?

H: năng khiếu của em là gì?

*🡺* GV chốt: mỗi người chúng ta đều có 1 sở trường/ năng khiếu đặc biệt vì vậy chúng ta cần cố gắng chăm chỉ, tự tin để phát huy năng khiếu đó.

\* GV giới thiệu về đại văn hào nước Pháp Vich-to Huy-gô - Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài mới

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN( CỦNG CỐ)**

**ÔN TẬP: BẢNG NHÂN 8, BẢNG CHIA 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 8, bảng chia 8.

+ Rèn kỹ năng vận dụng bảng nhân 8, bảng chia 8 vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan .

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt đông Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi Truyền điện để ôn tập lại bảng nhân, chia 7

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**Bài 1: Số?**

- Gọi HS nêu yêu cầu bài

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

*🡺 Gv chốt: Để điền được số vào ô trống em dựa vào đâu?*

**Bài 2. Số?**

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài

**-** GV cho HS đọc bài làm

- Gọi HS nhận xét lẫn nhau, GV bắn từng kết quả lên màn hình.

*🡺 Gv chốt: Dựa vào bảng nhân 8, chia 8 để điền kết quả*

**Bài 3: Nối**

- HS nêu yêu cầu bài toán

- Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút để hoàn thành yêu cầu bài toán

*🡺 Gv chốt: Để nối những con bướm vào những bông hoa ta làm như thế nào?*

**Bài 4.**

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.

+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết 5 hộp như thế có bao nhiêu cai bánh em làm phép tính gì ?

+ Muốn tính mỗi khay có bao nhiêu cái bánh em thực hiện phép tính gì?

- Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.

**Bài giải:**

a. 5 hộp như vậy có số cái bánh là

8 x 5 = 40 (cái)

b/ Mỗi khay có số cái bánh là

48 : 8 = 6 (cái)

Đáp số: a/ 40 cái

b/ 6 cái

**Hoạt động Vận dụng.**

**-** GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để ôn lại các bảng nhân 8, bảng chia 8

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA**

**Tiết 1: Tìm thừa số trong một tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tìm và tìm được thừa số trong một tích. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: 6 x 3 = ?

+ Câu 2: 35 : 5 = ?

+ Câu 3: 9 x 4 = ?

+ Câu 4: 81 : 9 = ?

+ Câu 5: 5 x 4 = ?

+ Câu 6: 72 : 8 = ?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

- Cho HS quan sát tranh và đọc bài toán

Bài toán: 3 ca đựng nước như nhau có tất cả 6l nước. Hỏi mỗi ca đựng mấy lít nước?

- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Số lít nước ở một ca lấy mấy lần? Được mấy lít nước?

+ Vậy số lít nước ở một ca là bao nhiêu?

+ Muốn tìm một thừa số ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm một thừa số, ta lất tích chia cho thừa số kia.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

Bài 1: (39)

- GV hướng dẫn mẫu

- Yêu cầu HS làm bài

- Yêu cầu HS nêu cách làm

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Số? (39)

- Yêu cầu HS làm bài

- Cho HS chia sẻ cách làm

- GV nhận xét

Bài 3: (40)

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS làm bài

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

- GV sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút

+ Bài học hôm nay em biết được điều gì gì?

- Nhận xét, tuyên dương

- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

**Hoạt động Củng cố**

- Gv củng cố lại kiến thức toàn bài.

- GV dặn dò về nhà học thuộc bài.

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 5: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG HỌC**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tên, ý nghĩa một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được các hoạt động đó.

- Nêu được một số việc làm thiết thực để hưởng ứng Giờ Trái Đất và ý nghĩa của hoạt động hưởng ứng Giờ Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu trường lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV yêu cầu HS kể tên một số hoạt động do nhà trường tổ chức mà em đã được tham gia. GV cùng HS nhận xét.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Xác định một số hoạt động xã hội của trường học và ý nghĩa của hoạt động đó.**

- GV cho HS quan sát hình 1-3 trang 25 SGK.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nói tên và nêu ý nghĩa của các hoạt động do trường học tổ chức?

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.Gọi các nhóm khác nhận xét.

+ Hình 1: Trong hình, các bạn đang sinh hoạt với chủ đề: Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam... Hoạt động này giúp giáo dục HS lòng yêu nước, tự hào với những trang lịch sử vẻ vang của dân tộc ta.

+ Hình 2: Các bnaj nhỏ cùng nhau đến thăm gia đình của một liệt sĩ ... Hoạt động này nhằm giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.

+ Hình 3: Các bạn nhỏ cùng chung tay quyên góp sách ủng hộ HS vùng bão lụt. Hoạt động này nhằm giáo dục truyền thống “Lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV nhấn mạnh các hoạt động trên được gọi là những hoạt động kết nối với xã hội. Vậy em hiểu hoạt động kết nối với xã hội là hoạt động gì?

- Hãy kể tên những hoạt động kết nối với xã hội ở trường em? Những hoạt động đó diễn ra vào dịp nào?

- GV cho HS quan sát một số hình ảnh HS tham gia các hoạt động kết nối với xã hội do trường mình tổ chức.

**2.Tìm hiểu một số việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất của nhà trường**

- GV dẫn dắt: Một trong những hoạt động kết nối với xã hội của trường học mang quy mô lớn trên toàn thế giới đó là hưởng ứng Giờ Trái Đất.

- HS yêu cầu HS quan sát hình 1-3 trang 26 SGK và kể tên các việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất?

+ Hình 1: HS tham gia biểu diễn văn nghệ để hưởng ứng Giờ Trái Đất.

+ Hình 2: HS được nghe giới thiệu về các hoạt động và ý nghĩa của Giờ Trái Đất.

+ Hình 3: HS vẽ tranh để hưởng ứng Giờ Trái Đất.

- GV cùng HS nhận xét.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

+ Nêu ý nghĩa của các việc làm để hưởng ứng Giờ Trái Đất?

+ Nói về một số việc làm của em để hưởng ứng Giờ Trái Đất?

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. GV gọi 2 HS đọc mục “Em có biết?”.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

+ Là học sinh, chúng ta cần làm gì để tích cực hưởng ứng Giờ Trái Đất?

- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống lại kiến thức bài học, nhận xét tiết học.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: LỜI GIẢI TOÁN ĐẶC BIỆT (Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn trong câu chuyện Lời giải toán đặc biệt trong khoảng 15 phút

- Viết chính tả các tiếng chứa r/d/gi hoặc an/ang

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV cho HS nghe bài Dàn đồng ca mùa hạ để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Nghe – Viết**

- GV giới thiệu nội dung

- GV đọc lại một đoạn trong câu chuyện Lời giải toán đặc biệt, từ Huy-gô mải miết viết đến À, ra thế!

- Mời 1 HS đọc lại cả đoạn

- GV hướng dẫn cách viết bài:

+ Cách đặt dấu gạch ngang đầu dòng trước câu nói của nhân vật

+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu mỗi câu

+ Đặt dấu chấm câu và dấu chấm than cuối câu.

+ Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: Huy-gô, mải miết,....

- GV đọc từng cụm từ hoặc từng câu cho HS viết.

- GV đọc lại đạn văn cho HS soát lỗi.

- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.

- GV nhận xét chung.

**2. Bài tập chính tả.**

**Bài 1: Tìm từ ngữ được tạo bởi mỗi tiếng giao, dao, rao**

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- YCHS làm việc nhóm để thực hiện

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**Bài 2: Làm bài tập chính tả (chọn a hoặc b)**

a. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bắt đầu bằng r, d hoặc gi

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Trò chơi: Thỏ về nhà

- Gv tổ chức cuộc thi Đưa thỏ về nhà sớm nhất.

- GV HD cách chơi:

+ HS làm việc nhóm, trao đổi để tìm đáp án

+ Từng nhóm phải tìm đáp án càng nhanh càng tốt rồi viết ra một tờ giấy và nhanh chóng dán lên bảng

+ Nhóm nào dán được giấy lên bảng là nhóm hoàn thành nhiệm vụ. GV sẽ ghi lại thứ tự các nhóm đã hoàn thành. Nếu trong lớp có quá nhiều nhóm thì GV dừng trò chơi sau khi 3 nhóm đầu tiên hoàn thành.

+ GV cùng HS kiểm tra đáp án. Nhóm nào viết đúng đáp án, đúng chính tả và nhanh nhất thì sẽ thắng cuộc.

- GV chốt đáp án trên bảng lớp (1. Màu vàng; 2. Buổi sáng; 3. Quả nhãn; 4. Cái đàn)

- Gv khen ngợi HS tích cực tham gia bài học và chơi trò chơi

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- YC HS tìm hiểu thông tin về Đội TNTP HCM (ngày thành lập, Đội ca, huy hiệu Đội, cờ Đội, khăn quàng đỏ, 5 Điều BH dạy thiếu niên nhi đồng,...)

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức toàn bài.

- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 03: SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Sau khi học, học sinh sẽ:

- Học sinh biết sử dụng quạt điện đúng cách, nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sử dụng quạt điện phù hợp với điều kiện thời tiết để bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ việc học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng quạt điện nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp dỡ nhau trong học tập; biết cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng kiến thức đã học về quạt điện vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn quạt điện. Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát *“Đồ dùng bé yêu”* của nhạc sĩ Hoàng Quân Dụng để khởi động bài học.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Sử dụng quạt điện đúng cách. (làm việc nhóm 2)**

**-** GV chia sẻ các bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.

+ Em hãy sắp xếp các bước trong hình 4 theo thứ tự hợp lí khi sử dụng quạt điện.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**\* Liên hệ GD HS:** Vì sao phải tắt quạt khi không sử dụng?

- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.

**\* Kết luận:** Các bước sử dụng quạt điện:

+ Bước 1: Đặt quạt điện trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.

+ Bật quạt và chọn tốc độ quay của cánh quạt.

+ Điều chỉnh hướng gió.

+ Tắt quạt khi không sử dụng.

**2. Sử dụng quạt điện an toàn. (làm việc nhóm 4)**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm:Giải thích tại sao các tình huống sử dụng quạt điện trong hình 5 là mất an toàn:

- GV các nhóm trình bày

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Kết luận:** Khi sử dụng quạt điện, nếu quạt điện phát ra tiếng kêu khác thường hoặc bị rung lắc, cần nhanh chóng tắt quạt và báo với người lớn để đảm bảo an toàn.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\* Thực hành cách sử dụng quạt điện. (Làm việc cá nhân)**

- GV cho HS thực hành các bước sử dụng quạt điện (loại quạt bàn nhỏ).

- GV mời một số em trình bày.

- GV mời học sinh khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Phỏng vấn người thân hoặc hàng xóm về những loại quạt điện có trong gia đình.

+ Mỗi loại quạt được dùng ở đâu? Trong trường hợp nào?

+ Cách sử dụng quạt đúng cách và an toàn?

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 13: TÌM THÀNH PHẦN TRONG PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA**

**Tiết 2: Tìm số bị chia, số chia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tìm số bị chia, số chia trong phép chia. Vận dụng vào bài tập, bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học và năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: x 4 = 24

?

+ Câu 2: 5 x = 40

?

+ Câu 3: x 6 = 36

?

?

+ Câu 4: 9 x = 63

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Hình thành kiến thức.**

**a, Tìm số bị chia**

**-** GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán

**Bài toán:** Mai mua về một số bông hoa rồi cắm hết vào 3 lọ, mỗi lọ có 5 bông. Hỏi Mai đã mua về bao nhiêu bông hoa?

- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tìm số bông hoa cả 3 lọ ta làm như thế nào?

+ Vậy số bông hoa ở cả 3 lọ là bao nhiêu?

+ Muốn tìm số bị chia, ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số bị chia, ta lấy thương nhân với số chia.

**b, Tìm số chia**

**-** GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc bài toán.

**Bài toán:** Việt cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông. Hỏi Việt cắm được mấy lọ hoa như vậy?

- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tìm số lọ hoa ta làm như thế nào?

+ Vậy số lọ hoa cắm được là bao nhiêu?

+ Muốn tìm số chia, ta làm như thế nào?

- GV nhận xét, chốt cách làm: Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia, chia cho thương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

Bài 1:

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân

- GV tổ chức trò chơi: Chia 2 đội, mỗi thành viên trong đội nối tiếp điền kết quả vào ô trống.

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- GV nhận xét

Bài 2:

- Yêu cầu HS làm bài

- GV nhận xét

**Hoạt động Thực hành, vận dụng**

- GV sử dụng kĩ thuật trình bày 1 phút

+ Bài học hôm nay em biết được điều gì gì?

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Gv hệ thống kiến thức toàn bài

-Dặn dò về nhà học thuộc bài.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN CỦNG CỐ**

**ÔN TẬP BẢNG NHÂN 9, BẢNG CHIA 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

**1. HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Ghi nhớ được bảng nhân 9, bảng chia 9.

+ Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9, bảng chia 9.**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\* Bài 1: Số?**

- Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.

*🡺 Gv chốt: Em dựa vào đâu để điền được kết quả vào chỗ trống*

**\* Bài 2: Số?**

- Cho HS quan sát và nêu kết quả bài tập

- GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.

*🡺 Gv chốt: Em dựa vào đâu để điền được kết quả vào chỗ trống*

**\* Bài 3:**

- GV yêu cầu 2 HS YC bà tập

- Yêu cầu 1 HS trình bày bài làm của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương

*🡺 Gv chốt Để chọn đpá án đúng em đã làm như thế nào?*

**\* Bài 4:**

- GV yêu cầu HS nêu bài toán

- Bài toán này có mấy yêu cầu?

- YC HS nêu cách làm

- Yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình, dưới lớp đọc bài làm

Bài giải:

a/ Mỗi nhóm tập nhảy có số bạn là:

27 : 9 = 3 (bạn)

b/ 2 nhóm tập nhảy dây như thế có số bạn là:

3 x 2 = 6 (bạn)

Đáp số: a/ 3 bạn

b/ 6 bạn

- GV nhận xét, tuyên dương

*🡺 Gv chốt cách vận dụng bảng nhân, bảng chia vào bài toán thực tế.*

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài: BÀI TẬP LÀM VĂN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bài tập làm văn

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong chuyện dựa vào hành động, việc làm của nhân vật

- Hiểu nội dung văn bản: nói phải đi đôi với làm

- Biết cách tìm đọc và trao đổi về cách tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về nhà trường, viết được phiếu đọc sách trong phần Đọc mở rộng

- Hình thành và phát triển phẩm chất thật thà, ngay thẳng trong học tập và trong cuộc sống; có trách nhiệm đối với lời nói của mình; có ý thức lao động và có trách nhiệm với công việc gia đình

- Phát triển ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu

- GV có thể giải thích để HS hiểu rõ hơn về hai đề văn:

+ Đề sô 1 YC kể về một việc có thật em đã làm ở nhà. Em chỉ cần nhớ lại và kể theo trí nhớ

+ Đề số 2 kể về một việc không có thật, em chưa từng làm. Em cần tưởng tượng và viết ra.

- Gv giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- Gv mời HS nêu ND tranh minh họa bài tập đọc

- GV dẫn dắt vào bài mới: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện Bài tập làm văn. Đây là câu chuyện về quá trình làm bài tập làm văn của một bạn nhỏ. Các em hãy cùng đọc câu chuyện để xem bạn ấy gặp khó khăn gì với bài tập đó, bạn ấy đã giải quyển khó khăn ra sao, và chuyện gì đã xảy ra sau đó)

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu

- GV HS đọc: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở lời trích dẫn bài làm văn và lời nói trực tiếp của nhân vật.

- GV chia đoạn: Gồm 4 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *khan mùi soa*

+ Đoạn 2: tiếp đến giặt bít tất

+ Đoạn 3: tiếp theo đến để mẹ đỡ vất vả

+ Đoạn 4: Còn lại

- GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn

- Luyện đọc từ khó*: lia lịa, nộp, lạ thật, nhận lời, giúp đỡ, rửa bát đĩa, quả thật, chẳng lẽ, ngắn ngủn,…)*

- Luyện đọc câu dài: *Thỉnh thoảng,/ mẹ bận,/ định bảo tôi giúp việc này việc kia,/ nhưng thấy tôi đang học,/ mẹ lại thôi; Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm/ mà tôi đã nói trong bài tập làm văn*

*-* Luyện đọc: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.

- GV nhận xét các nhóm.

**2.Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1*: Nhắc lại đề văn mà cô giáo đã giao cho cả lớp*

+ Câu 2: *Vì sao Cô-li-a gặp khó khan với đề văn này?*

+ Câu 3: *Để bài văn dài hơn, Cô-li-a đã làm gì?*

+ Câu 4: *Em hãy giải thích vì sao Cô-li-a vui vẻ nhận lời mẹ khi làm việc nhà*

*+ Câu 5: Em có nhận xét gì về Cô-li-a?*

- Gv động viên, khen ngợi những bạn có những nhận xét hay và tích cực tham gia phát biểu. GV nhắc nhở HS: Từ câu chuyện của Cô-li-a, các em cần rút ra bài học cho mình. Cân tự giác giúp đỡ bố mẹ và người thân làm các việc nhà. Việc nhà không phải là việc của riêng người lớn, mà là trách nhiệm của tất cả những người sống trong gia đình đó. Vì thế chúng ta cần tùy theo khả năng và sức lực của mình để làm các công việc phù hợp, chia sẻ công việc với bố mẹ. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng nhắc nhwor chúng ta cần phải “nói đi đôi với làm”, đã nói là phải làm, trung thực và trách nhiệm trong mọi việc.

**3. Luyện đọc lại**

- GV đọc diễn cảm toàn bài

- GV cho HS luyện đọc theo cặp.

- GV cho HS luyện đọc nối tiếp.

- GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**1. Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về nhà trường và viết vào phiếu đọc sách theo mẫu**

**-** Gọi 1 HS đọc yêu cầu

- YC HS chọn một câu chuyện, bài thơ, bài văn để viết vào phiếu đọc sách theo mẫu

- GV HD HS viết phiếu đọc sách. Lưu ý HS:

+ Nếu HS đọc nhiều bài, có thể viết nhiều phiếu đọc sách

+ HS có thể dựa vào gợi ý trong tranh minh họa để hiểu yêu cầu và viết mục này (VD: tìm bài đọc bằng cách đọc sách báo trong nhà, trên thư viện, tra trên mạng hay hỏi người thân)

+ Chi tiết, câu văn, câu thơ em thích nhất: HS chỉ cần viết 1 câu là đạt YC. HS khá giỏi có thể viết nhiều hơn

+ Mức độ yêu thích: HS có thể tô màu hoặc đánh dấu số sao tương ứng với mức độ yêu thích của HS với bài đọc

+ Hs khá giỏi có thẻ bổ sung thêm thông tin vào phiếu đọc sách

- Nhận xét, sửa sai.

- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.

**2. Trao đổi với bạn về bài em đã đọc và chia sẻ cách em đã làm để tìm được câu chuyện**

YC HS quan sát tranh, đọc lời thoại và thực hiện yêu cầu

**-** Trao đổi với các bạn về bài em đã đọc:

+ GV khuyến khích HS mang quyển sách/ tờ báo,... có câu chuyện/ bài thơ đó và phiếu đọc sách/ nhật kí đọc sách đến lớp để chia sẻ với bạn bè.

- Chia sẻ với bạn cách em đã làm để tìm được bài đọc:

**+** Gv khuyến khích HS trình bày chi tiết cách HS đã làm và những thuận lợi, khó khăn khi thưc hiện cách làm đó.

- GV động viên, khen ngợi những HS đã rất tích cực đọc sách và chia sẻ với bạn

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

**-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.

+ Cho HS tên một số bài thơ/ bài văn về nhà trường

+ Qua những bài thơ/bài văn đó em hãy nêu cảm nghĩ của mình với nhà trường em đang học tập

- Hướng dẫn các em cách tìm các bài thơ/ bài văn nói về nhà trường khác

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài tiếp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 5: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI XÃ HỘI CỦA**

**TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**: Sau khi học, học sinh sẽ:

- Nhận xét được sự tham gia của HS trong một số hoạt động xã hội của trường học.

- Làm được một số việc thiết thực, phù hợp để đóng góp cho hoạt động kết nối xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu trường lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mời HS nhắc lại Hoạt động kết nối với xã hội là gì?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Sự tham gia của HS trong một số hoạt động xã hội của trường học**

- GV cho HS quan sát hình vẽ 1-5 SGK trang 27, yêu cầu HS thảo luận theo cặp: Giới thiệu và nhận xét về sự tham gia của HS trong Ngày hội An toàn giao thông.

- Gọi đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV mời các cặp khác nhận xét.

VD: Các bạn trong hình vẽ rất nhiệt tình tham gia các hoạt động văn nghệ, lắng nghe cô công an giới thiệu về Luật An toàn giao thông, thực hiện ngồi sau xe máy đúng cách, giới thiệu tranh cổ độngt hực hiện ATGT, thi hùng biện về ATGT- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Em đã tham gia những hoạt động nào trog Ngày hội An toàn giao thông ở trường? Hãy nói về một trong những hoạt động đó?

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập ,thực hành**

**Thảo luận nhóm 4:**

- GV mời HS đọc yêu cầu số 1 trang 28 SGK.

- Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm 4.

Mỗi nhóm tự chọn một trong số những hoạt động kết nối với xã hội của nhà trường mà các em được tham gia và thảo luận về ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời nhận xét về sự tham gia của HS lớp mình, nhóm mình trong hoạt động đó.

- Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV tổ chức cho HS làm việc trên Phiếu tự đánh giá ở câu 5 VBT để tự đánh giá sự tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của bản thân.

- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả với bạn bên cạnh.

- Gọi 1 số HS trình bày.

- GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.

- Yêu cầu HS đọc lời con ong trang 28 SGK.

*Chúng mình cùng tích cực tham gia các hoạt động kết nối với xã hội của trường học các bạn nhé!*

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- Gv nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NÉT RIÊNG CỦA EM**

**ATGT: BÀI 4: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

**TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG ( T3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận ra được những nét riêng của bản thân và các bạn.

- Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Biết cách lên,xuống, ngồi an toàn trên các phương tiện tham gia giao thông công cộng

**\* ATGT:**

- Thực hiện được các hành vi an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện công cộng.

- Rèn tính cẩn thận, kĩ năng quan sát. Phát triển năng lực tham gia giao thông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những nét riêng của bản thân và các bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những nét riêng đáng quý của bản thân cũng như của người khác

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những nét riêng của bản thân và các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng nét riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về nét riêng của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những nét riêng đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý nét riêng của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát “Quốc tế thiếu nhi” để khởi động bài học.

+ GV yêu cầu HS chia sẻ về nội dung bài hát

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**1. Giới thiệu bản thân**

**-** GV mời HS đọc yêu cầu.

- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4:

+ Các em sử dụng bức ảnh đã chuẩn bị để giới thiệu về bản thân với các bạn trong nhóm.

+ Chia sẻ những điều mình thích nhất ở nét riêng của mỗi bạn.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**2.Khám phá nét riêng của em. (Làm việc cả lớp)**

**-** GV mời HS đọc yêu cầu.

**-** GV đưa gợi ý yêu cầu HS thực hiện theo gợi ý để giới thiệu về nét riêng của mình.

- GV mời các HS khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**ATGT: BÀI 4: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

**TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG ( T3 )**

**3. Thực hành:**

- GV đưa ra các tình huống

- GV gọi HS đọc

+ TH1: Khi xe buýt di chuyển ,bạn ngồi cạnh Bốp mở cửa sổ, thò đầu và tay ra ngoài, sau đó nói với Bốp: “Ngoài này mát thật cậu có muốn thử không? Nếu là Bốp, em sẽ làm gì ? vì sao?

+ TH2: Bống đi học bằng xuồng máy. Một số bạn ngồi cùng xuồng với Bống đang nghịch ngợm, té nước vào nhau. Nếu là Bống, em sẽ làm gì để đảm bảo an toàn cho em và người khác ? vì sao?

- GV nhận xét

2. Thảo luận với bạn và lập bảng những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng (Theo mẫu)

- Cho HS thảo luận theo phiếu nhóm, làm bài

|  |  |
| --- | --- |
| Những việc nên làm | Những việc không nên làm |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

- HS thảo luận theo nhóm 4 và trình bày vào phiếu

|  |  |
| --- | --- |
| Những việc nên làm | Những việc không nên làm |
| - Ngồi ngay ngắn thắt dây an toàn | - Thò tay, đầu ra cửa sổ |
| Mặc áo phao khi ngồi trên thuyền, xuồng | - Té nước trên xuồng |
| Lên, xuống xe phải quan sát | - Chạy nhảy trên xe ôtô |

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

- GV nêu yêu cầu học sinh về nhà giới thiệu những nét riêng của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương.

-Dặn dò học sinh về nhà chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 12: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về về nhà trường.**

**Câu hỏi.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS nhận biết các từ ngữ về nhà trường; nhận biết được câu hỏi trong văn bản cho trước; biết sử dụng dấu chấm hỏi

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV cho HS nghe bài Em yêu trường em

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**Bài 1: Tìm tiếp các từ ngữ về nhà trường trong từng nhóm**

- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc. Khuyến khích HS tìm được càng nhiều từ ngữ thích hợp càng tốt

- Mời đại diện nhóm trình bày.

- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, chốt đáp án:

+ Người: thầy giáo, cô giáo, học sinh, bác bảo vệ, cô lao công, thầy giám thị, cô tổng phụ trách,...

+ Địa điểm: cổng trường, sân trường, hành lang, lớp học, căng tin, nhà xe, hội trường, thư viện, sân thể dục,...

+ Đồ vật: bàn, ghế, phấn, bảng, khăn lau, bút, thước, tẩy,...

+ Hoạt động: nghe, viết, nói, vẽ, viết, hát, tập thể dục,...

**Bài 2: Câu nào dưới đây là câu hỏi? Dựa vào đâu em biết điều đó** (làm việc cá nhân)

- Gv giới thiệu về câu hỏi: Hôm nay chúng ta sẽ học về câu hỏi. Đây là một kiểu câu rất quen thuộc và các em đã gặp rất nhiều trong các bài đọc. Vậy câu hỏi dùng để làm gì? Dấu hiệu nhận biết câu hỏi là gì? Chúng ta cùng đi làm bài tập 2

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

- Mời HS đọc đáp án

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung, chốt đáp án: Câu a là câu hỏi vì kết thúc câu là dấu chấm hỏi.

**Bài 3: Đọc câu chuyện Hộp bút của Na và thực hiện yêu cầu**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.

a/ Hỏi đáp về các nhân vật trong chuyện

- GV giới thiệu về câu chuyện Hộp bút của Na

- HD HS cách đặt câu hỏi: Đối với mỗi câu chuyện, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với cá từ: ai (người nào, nhân vật nào,...), cái gì, ở đâu, khi nào (bao giờ, lúc nào,...), vì sao, thế nào,...

- Gv hướng dẫn HS đọc nhẩm câu hỏi – đáp và tập hỏi – đáp theo mẫu. Trong câu chuyện này, Hs có thể đặt ra các câu hỏi: Ai? Làm gì? Ở đâu? Vì sao? Thế nào?

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2, hỏi – đáp theo mẫu. GV quan sát, giúp đỡ những nhóm chưa biết hỏi - đáp

- GV mời 1 – 2 cặp HS thực hành hỏi – đáp trước lớp

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã tích cực hỏi – đáp và có những câu hỏi – đáp hay

b/ Ghi lại 1 -2 câu hỏi của em và bạn

- GV HD HS nhớ lại và ghi chép vào vở 1 -2 câu hỏi

- Lưu ý HS các lỗi chính tả, viết hoa chữ cái đâu câu và dùng dấu chấm hỏi cuối câu.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV cho Hs đặt 1 câu với các từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 1

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- GV hệ thống kiến thức bài, nhận xét tiết học

- Dặn dò học sinh cuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT( CỦNG CỐ)**

**ÔN: B** **ÀI 12: B** **ÀI TẬP LÀM VĂN ( TIẾT1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: nói phải đi đôi với làm

- Củng cố các từ ngữ về nhà trường, câu hỏi trong văn bản cho trước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh*:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho HS hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học

**HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1.**Luyện đọc.

- Gọi 1 HS đọc cả bài.

- GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.

- GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.

- Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.

- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.

- GV theo dõi các nhóm đọc bài.

- Gọi các nhóm đọc. HSNX.

- GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.

- (HS, GV nhận xét theo TT 27)

**2.**Tìm hiểu nội dung bài

**\* Bài 1/26**

- Gọi HS đọc bài làm.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét bổ sung.

*🡺* GV chốt: ích lợi của việc đọc sách và nội dung chính cần điền vào phiếu đọc sách.

**\* Bài 2/26**

- Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm

- Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng

*🡺* GV chốt: từ ngữ về trường học.

**\* Bài 3/26**

- Gọi HS đọc bài làm.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét bổ sung

*🡺* GV chốt: đặc điểm xác định câu dựa vào dấu câu.

**HĐ Vận dụng**

- Gọi 1 HS đọc lại cả bài Bài tập làm văn

H: qua câu chuyện em học được điều gì ở Co-li-a?

H: Em đã làm những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?

*🡺* GV chốt: nói phải đi đôi với làm, phải thật thà, ngay thẳng trong học tập và trong cuộc sống; có trách nhiệm đối với lời nói của mình; có ý thức lao động và có trách nhiệm với công việc gia đình

- Nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 14: MỘT PHẦN MẤY ( 2 Tiết )**

**THAY BẰNG BÀI HỌC STEM**

**BÀI 3: TRẢI NGHIỆM CÙNG MỘT PHẦN MẤY ( 2 tiết )**

**Mô tả bài học:**

Vận dụng  trong tạo hình và phối hợp với một số kĩ năng xé, cắt, dán,… để thiết kế các sản phẩm trang trí.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Nhận biết được về thông qua các hình ảnh trực quan.  – Thực hành tạo sản phẩm từ một phần mấy của một hình để trang trí góc học tập.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến một phần mấy. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.  – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, ... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.  – Sử dụng sản phẩm để trang trí góc học tập. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Nhận biết được về  thông qua các hình ảnh trực quan.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản và phối hợp với một số kĩ năng xé, cắt, dán,… tạo sản phẩm từ một phần mấy của một hình để làm sản phẩm trang trí.

– Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

– Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Các phiếu học tập.

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm học sinh).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy bìa màu | 5 tờ |  |
| 2 | Đĩa giấy | 5 chiếc |  |
| 3 | Dập ghim | 1 chiếc |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 3 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 4 | Giấy màu | 1 tập |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt đông Khởi động, kết nối**

***Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”***

– GV phổ biến luật chơi:

– Chia lớp thành 2 đội: đội ếch xanh và đội ếch vàng.

– Mỗi đội có 5 câu hỏi, nếu trả lời đúng được tiến lên 1 bước.

– Kết thúc 5 câu hỏi đội nào về đích trước đội đó chiến thắng.

– GV mời HS tham gia trò chơi “ai nhanh hơn”.

GV chiếu câu hỏi cho mỗi đội trả lời. Đến lượt đội nào thì bấm vào ô số câu hỏi của đội đó. Nếu trả lời đúng thì bấm vào ếch để lên bậc.

– Kết thúc trò chơi, GV tuyên bố đội thắng cuộc.

**Hoạt động hình thành kiến thức mới:**

**1.Hoạt động Quan sát tranh và cho biết**

– GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 15 sách Bài học STEM 3 và trả lời câu hỏi:

**a)** Các bạn trong tranh làm gì?

– HS quan sát và trả lời câu hỏi. Có thể có các câu trả lời khác nhau. Ví dụ:

+ Các bạn trong tranh đang trang trí lớp học.

+ Các bạn đang dán hình bông hoa và hình rô bốt…

**b)** Các bạn dùng những gì để trang trí?

– HS trả lời: các bạn chia các hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình tam giác thành những phần bằng và sử dụng chúng để ghép thành cây hoa, rô bốt.

– GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.

– GV dẫn dắt: Để có thể tạo hình trang trí giống như các bạn, chúng ta cùng nhau ôn lại kiến thức Một phần mấy nhé.

**2. Nhận biết một phần mấy**

– GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm xác định mỗi hình đã tô màu vào một phần mấy (ở trang 15 sách Bài học STEM 3)

– GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả.

+ Hình tam giác được chia thành mầy phần bằng nhau?

Đã tô màu vào mấy phần hình tam giác?

– Đại diện nhóm trình bày.

+ Hình tam giác được chia thành 2 phần bằng nhau.

+ Hình vuông được chia thành mầy phần bằng nhau?

Đã tô màu vào mấy phần hình vuông?

( Hình vuông được chia thành 2 phần bằng nhau.

Đã tô màu một phần hai ( ) hình vuông)



+ Tương tự như vậy, yêu cầu HS trả lời với các hình còn lại.

+ Hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau, đã tô màu hình tròn.

+ Hình chữ nhật được chia thành 3 phần bằng nhau. Đã tô màu hình chữ nhật.

+ Hình vuông được chia thành 9 phần bằng nhau. Đã tô màu hình vuông.

+ Hình hoa được chia thành 6 phần bằng nhau. Đã tô màu hình hoa.

+ Hình vuông được chia thành 8 phần bằng nhau. Đã tô màu hình vuông.

+ Hình sao được chia thành 5 phần bằng nhau. Đã tô màu hình sao.

– GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.

– GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.

– GV nhận xét tổng kết hoạt động và nhắc HS chuẩn bị cho giờ học sau.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**

**1.Đề xuất ý tưởng và cách làm sản phẩm trang trí bằng cách sử dụng một phần mấy**

a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm trang trí bằng cách sử dụng một phần mấy

– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.

– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm sản phẩm theo các tiêu chí:

+ Sản phẩm có thể sử dụng

của một hình để trang trí.

+ Trang trí sáng tạo và đảm bảo tính thẩm mĩ.

– GV chiếu cho HS một vài ý tưởng gợi ý trong sách trang 16.

–GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:

+ Nhóm dùng vật liệu gì để làm sản phẩm trang trí?

+ Sản phẩm trang trí gồm những bộ phận nào?

+ Hình đó được ghép từ những phần bằng nhau của hình nào?

+ Làm thế nào để chia vật liệu đã chuẩn bị thành những phần bằng nhau?

+ Cách ghép các phần bằng nhau của hình lại với nhau như thế nào?

+ Hãy suy nghĩ để hoàn thiện hơn ý tưởng của mình, đáp ứng tiêu chí tốt hơn.

– Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng.

Ví dụ:

+ Nhóm em dùng giấy màu để làm sản phẩm trang trí.

+ Chúng em sẽ làm hình cây hoa gồm có: 1 bông hoa 5 cánh, 1 bông hoa 6 cánh, 3 chiếc lá.

+ Chia hình tròn thành 8 phần bằng nhau và sẽ dùng các phần đó làm cánh hoa để ghép thành các bông hoa.

Chia hình vuông thành 8 phần bằng nhau bằng nhau để được các hình tam giác và dùng các hình đó để ghép thành lá cây.

+ Chúng em sẽ gấp hình tròn, hình vuông để chia thành các phần bằng nhau…

– GV mời các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm bạn.

b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm trang trí

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận:

+ Lựa chọn ý tưởng làm sản phẩm cho nhóm mình.

+ Thảo luận đề xuất các giải pháp theo ý tưởng đã chọn.

– GV giao phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.

– GV mời đại diện nhóm lên trình bày phiếu học tập số 3.

b. Làm các sản phẩm trang trí bằng cách sử dụng một phần mấy

– GV mời HS thảo luận nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án mình đã chọn.

– GV yêu cầu HS đọc mục 4b, quan sát hình trang 17 và cho biết sách gợi ý chúng ta làm các bước như thế nào?

– HS trả lời: Sách gợi ý làm theo 3 bước:

+ Bước 1: Gấp đĩa giấy và các mảnh giấy thành những phần bằng nhau.

+ Bước 2: Viết 1/2, 1/3, …, 1/9 vào các phần tương ứng.

+ Bước 3: Tạo hình, trang trí sản phẩm.

– GV mời HS thực hành làm sản phẩm theo giải pháp của nhóm.

Trong quá trình HS làm sản phẩm GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.

– GV khuyến khích HS có nhiều ý tưởng sáng tạo, ví dụ chia tờ giấy thành 2, 4, 8 phần bằng nhau bằng cách gấp đôi nhiều lần.

– GV nhắc HS sau khi làm xong sản phẩm thì kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất.

2.Trưng bày và giới thiệu sản phẩm

– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.

– GV yêu cầu các nhóm cử đại diện giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. Lưu ý khi giới thiệu các nhóm cần nêu: sản phẩm gồm những bộ phận nào, cách làm sản phẩm, những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục…

– GV mời các nhóm khác nhận xét góp ý.

– GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp.

– GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi ý kiến về sản phẩm của nhóm.

– GV khen ngợi nhóm HS tham gia tích cực nhận được nhiều biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng.

– GV nhận xét tổng kết giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 12: LUYỆN TẬP: LUYỆN VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết điền thông tin vào đơn xin vào Đội

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Trò chơi ai nhanh hơn

+ Tìm nhanh các từ ngữ về nhà trường

- GV dẫn dắt vào bài mới

**Hoạt động Khám phá, luyện tập**

**Bài tập 1:** **Đọc đơn xin vào Đội và trả lời câu hỏi**

**-** Gọi HS đọc yêu cầu

- YC HS làm việc nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

+ Bạn Nguyễn Ngọc Bích viết đơn để làm gì?

+ Đơn được gửi cho ai?

+ Người viết đơn đã hứa những gì khi vào Đội?

**-** Gọi Hs trình bày trước lớp

- Gv nhận xét, tuyên dương

**Bài tập 2:** **Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội và đối chiếu với bài của bạn**

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao mẫu đơn cho từng HS, YC HS điền thông tin của mình vào các chỗ trống

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả.

- GV mời HS nhận xét.

- GV chấm nhanh một số bài và đọc cho cả lớp nghe 1,2 bài tiêu biểu

- GV nhận xét, tuyên dương, động viên HS

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV hỏi HS: Nêu lại những nội dung đã học trong 4 tiết?

- GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại những nội dung chủ yếu trong tuần 6.

- GV chốt lại: trong tuần 6, các em đã được đọc hai câu chuyện: Lời giải toán đặc biêt và Bài tập làm văn; nghe – viết một đoạn trong bài Lời giải toán đặc biệt, làm bài chính tả r/gi/d và an/ang; MRVT về nhà trường, LT về câu hỏi.

- Dặn dò HS về nhà chia sẻ với người thân những thông tin về Đội TNTP HCM mà em đã tìm hiểu được và đọc cho mọi người nghe đơn xin vào Đội của em.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động Củng cố**

- GV tổng kết bài học

- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI ĐOÁN TÊN BẠN**

**ATGT: BÀI 5: LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp HS hiểu hơn về bạn, biết tôn trọng, yêu quý các bạn.

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.

**\* ATGT:**

- Nêu tên một số bộ phận xe đạp

- Nêu được một số quy định cần chấp hành của xe đạp .

- Nêu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những nét riêng của các bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những nét riêng đáng quý của người khác

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những nét riêng của các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng nét riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về nét riêng của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những nét riêng đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý nét riêng của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động Khởi động, kết nối**

- GV mở bài hát “Quả gì” để khởi động bài học.

+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Hình thành kiến thức**

**1. Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**

**-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.

+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả học tập.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

*\* Ưu điểm:*

………………………………................................

*\* Tồn tại*

………………………………................................

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.

- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.

**-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....

**2. Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**

**-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành**

**\*Sinh hoạt chủ đề.**

**Trò chơi Đoán tên bạn(Làm việc nhóm 4)**

- GV nêu yêu cầu và phổ biến luật chơi.Cả lớp chia theo đội 4 người tham gia chơi.

+ Luật chơi: Mỗi bạn cầm bức ảnh của bạn khác trong đội và mô tả những đặc điểm ngoại hình, sở thích, tính cách, thói quen,... của bạn trong ảnh. Đội còn lại sẽ đoán tên bạn được mô tả, Đội nào đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.

- GV mời một số HS chia sẻ cản xúc sau khi kết thúc trò chơi

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**ATGT: BÀI 5: LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP ( T1 )**

**1. Khám phá**

- Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp

- GV yêu cầu HS kể tên các bộ phận xe?

- GV nhận xét - bổ sung .

- Chuẩn bị để đi xe an tòan

+ Nêu những việc cần làm để chuẩn bị đi xe đạp an toàn ?

- Các nhóm tìm hiểu

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Ở nơi có biển báo, người điều khiển xe đạp phải đi đúng phần đườngc ủa mình

+ Người đi xe phải đi đúng bên tay phải

+ Khi đi buổi tối phải mặc quần áo sáng màu và có tín hiệu khi sang đường.

- Nhóm khác bổ sung nhận xét

- Gv nhận xét.

- Tìm hiểu mốt số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp.

+ Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và ghi ra bảng phụ.

- GV nhận xét .

- Một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp

+ Yêu cầu HS nêu nối tiếp ?

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- GV nêu yêu cầu học sinh tiếp tục về nhà giới thiệu những nét riêng của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động Củng cố**

- Nhận xét sau tiết dạy.tuyên dương.

- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người thực hiện**  Lê Thị Vân | **Tổ (Khối) trưởng**  Lê Thị Vân | **Kí duyệt của BGH**  Nguyễn Thị Thủy |